

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cửa nhẵn truyền đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách các chi tiết tỉ mỉ rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của con chim sẻ; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẪM CON CHIM HẠC

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: O2

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Xác định kích thước, hình dáng mẫu con chim hạc, can mẫu, cưa, ghép, đầu dính, lấy dầu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn con chim hạc.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cừu không, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày vừa phải;

- Đường cưa vật liệu trai nhẵn truyền đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của trai sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách các chi tiết tỉ mỉ rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của con chim hạc;

- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, mịn;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu không, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai ốc đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu thành hình chim hạc theo mẫu;
- Biết mài cán sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm con chim hạc;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của chim hạc;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm chim hạc;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm con chim hạc.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm con chim hạc;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừu không, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước ;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm con chim hạc;
- Phiếu các bước công việc;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường của nhấn truyền đều; - Gắn ghép kín khít nhấn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết tỉ mỉ rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của con chim hạc; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẲM CON VỊT

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: O3

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Xác định kích thước, hình dáng mẫu con vịt, can mẫu, cưa, ghép, đầu đinh, lấy dấu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn con vịt.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày vừa phải;

- Đường cưa vật liệu trai nhẵn truyền đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của trai sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách các chi tiết tỉ mỉ rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của con vịt;

- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, mịn.
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phù hợp;

- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai ốc đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu thành hình con vịt theo mẫu;
- Khảm được hình vịt đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài cán sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm con vịt;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của vịt;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm vịt;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm con vịt.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm con vịt;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm con vịt;
- Phiếu các bước công việc ;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cửa nhẵn truyền đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết tỉ mỉ rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của con vật; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẲM CON GÀ MÃ SỐ CÔNG VIỆC: 04

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Xác định kích thước, hình dáng mẫu con gà, can mẫu, cưa, ghép, đầu đính, lấy dấu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn con gà.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cừu không, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày vừa phải;

- Đường cưa vật liệu trai nhẵn truyền đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của trai sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách các chi tiết tỉ mỉ rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của con gà;

- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, mịn;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu không, xác, tai trai phù hợp;

- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai ốc đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu thành hình con gà theo mẫu;
- Khảm được hình con gà đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu
- Biết mài cán sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm con gà;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của con gà
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm con gà;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm con gà.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm con gà;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừu không, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm con gà;
- Phiếu các bước công việc;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cửa nhẵn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết tỉ mỉ rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của con gà; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẲM CON CHIM CÔNG

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: 05

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Xác định kích thước, hình dáng mẫu con chim công, can mẫu, cưa, ghép, đầu đinh, lấy dầu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn con chim công.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày vừa phải;
- Đường cưa vật liệu trai nhẵn truyền đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của trai sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách các chi tiết tỉ mỉ rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của con chim công;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, mịn;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai ốc đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu thành hình con chim công theo mẫu;
- Khảm được hình con chim công đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài cán sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được quy trình các bước khảm con chim công;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của con chim công;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm con chim công;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm con chim công.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm con chim công;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước ;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm con chim công;
- Phiếu các bước công việc ;

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường của nhấn truyền đều; - Gắn ghép kín khít nhấn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết tỉ mỉ rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của con rùa; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẪM CON RỒNG MÃ SỐ CÔNG VIỆC: 07

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Xác định kích thước, hình dáng mẫu con rồng, can mẫu, cưa, ghép, đục đính, lấy dấu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn con rồng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày vừa phải;
- Đường cưa vật liệu trai nhẵn truyền đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của trai sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách các chi tiết tỉ mỉ rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của con rồng;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, mịn;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai ốc đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu thành hình con rồng theo mẫu;
- Khảm được hình con rồng đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài cán sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được quy trình các bước khảm con rồng;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của con rồng;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm con rồng;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm con rồng.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm con rồng;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm con rồng;
- Phiếu các bước công việc ;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cửa nhấn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết tỉ mỉ rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của con rồng; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẲM CON CHIM PHƯỢNG

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: 08

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Xác định kích thước, hình dáng mẫu con chim phượng, can mẫu, cưa, ghép, đục, lắp dính, lấy dầu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn con chim phượng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày vừa phải;
- Đường cưa vật liệu trai nhẵn truyền đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của trai sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách các chi tiết tỉ mỉ rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của con phượng;

- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, mịn;

- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu thành hình con phượng theo mẫu
- Khảm được hình con phượng đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu
- Biết mài cán sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm con phượng;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của con phượng;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm con phượng;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm con phượng.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm con phượng;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm con phượng;
- Phiếu các bước công việc;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cửa nhẵn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết tỉ mỉ rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của con phượng; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẲM CON NGỰA

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: 09

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Xác định kích thước, hình dáng mẫu con ngựa, can mẫu, cưa, ghép, đục đính, lấy dấu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn con ngựa

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày vừa phải;

- Đường cưa vật liệu trai nhẵn truyền đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của trai sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách các chi tiết tỉ mỉ rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của con ngựa;

- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, mịn;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phù hợp;

- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai ốc đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu thành hình con ngựa theo mẫu;
- Khảm được hình con ngựa đảm bảo câu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài cán sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm con ngựa;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của con ngựa;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm con ngựa;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm con ngựa.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm con ngựa;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước ;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm con ngựa;
- Phiếu các bước công việc khảm con ngựa;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cửa nhấn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết tỉ mỉ rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của con ngựa; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẲM CON VOI MÃ SỐ CÔNG VIỆC: 010

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Xác định kích thước, hình dáng mẫu con voi, can mẫu, cưa, ghép, đầu dính, lấy dầu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn con voi;

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cừu không, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày vừa phải;
- Đường cưa vật liệu trai nhẵn truyền đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của trai sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách các chi tiết tỉ mỉ rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của con voi;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, mịn;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu không, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu thành hình con voi; theo mẫu;
- Khảm được hình con voi đảm bảo câu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài cán sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm con voi;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của con voi;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm con voi;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm con voi.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm con voi;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừu không, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm con voi;
- Phiếu các bước công việc khảm con voi;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường của nhẵn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết tỉ mỉ rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của con voi; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẪM CON TRÂU

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: 011

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Xác định kích thước, hình dáng mẫu con trâu, can mẫu, cưa, ghép, đục, lẩy dầu, đục, lẩy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn con trâu.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày vừa phải;

- Đường cưa vật liệu trai nhẵn truyền đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của trai sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách các chi tiết tỉ mỉ rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của con trâu;

- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, mịn;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phù hợp;

- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu thành hình con trâu; theo mẫu;
- Khảm được hình con trâu đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài cán sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm con trâu;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của con trâu;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm con trâu;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm con trâu;

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm con trâu;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai ;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim ;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm con trâu;
- Phiếu các bước công việc khảm con trâu;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cưa nhẵn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết tỉ mỉ rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của con trâu; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẲM CON CHIM VỆT

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: 012

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Xác định kích thước, hình dáng mẫu con vịt, can mẫu, cưa, ghép, đầu dính, lấy dấu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn con chim vịt.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày vừa phải;
- Đường cưa vật liệu trai nhẵn chuyên đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của trai sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;

- Nét tách các chi tiết tỉ mỉ rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của con chim vịt;

- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, mịn;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai ốc đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu thành hình con chim vịt theo mẫu;
- Khảm được hình con chim vịt đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài cán sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm con chim vịt;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của con chim vịt;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm con chim vịt;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm con chim vịt.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm con chim vịt;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm con vịt;
- Phiếu các bước công việc khảm con chim vịt;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cửa nhẵn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết tỉ mỉ rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của con chim vẹt; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẪM CON CHIM TRĨ

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: 013

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Xác định kích thước, hình dáng mẫu con chim trĩ, can mẫu, cưa, ghép, đầu đinh, lấy dấu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn con chim trĩ.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày vừa phải;
- Đường cưa vật liệu trai nhẵn chuyên đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của trai sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách các chi tiết tỉ mỉ rõ ràng, sinh động diễn tả đúng đặc điểm của con chim trĩ;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, mịn;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai ốc đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu thành hình con chim trĩ theo mẫu;
- Khảm được hình con chim trĩ đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu
- Biết mài cán sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm con chim trĩ;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của con chim trĩ;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm con chim trĩ;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm con chim trĩ.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm con chim trĩ;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm con chim trĩ;
- Phiếu các bước công việc khảm con chim trĩ;

- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cưa nhẵn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết tỉ mỉ rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của con chim trĩ; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: XEN LỌNG CÁNH CON CHIM HẠC MÃ SỐ CÔNG VIỆC: 014

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Xác định vị trí làm xương xen lộng, mắt lộng ghép cánh con chim hạc, dùng dùi nhọn khoan lỗ, luồn lưỡi cưa qua, cắt xương xen lộng, lấy dấu, cắt mắt lộng ghép bằng cừu khổng sau đó liên kết mắt lộng ghép với xương xen lộng và cắt đường bao cánh con chim hạc.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Xương xen lộng là đường bao cánh màu sáng trắng; mắt lộng ghép là các lông màu xanh;
- Cừu khổng màu xanh, không rạn nứt; có diện tích lớn hơn mẫu, dày 1mm - 1,2mm;
- Nét can đều, rõ, đúng mẫu;
- Lỗ dùi ở giữa mắt lộng, đường kính $\pm 1,5\text{mm}$;
- Bề rộng xương xen lộng: $\pm 1\text{mm}$;
- Mép cắt phẳng, nhẵn;
- Mắt lộng ghép ăn khớp với xương xen lộng;
- Xương xen lộng và mắt lộng ghép kín khít phẳng;
- Bề rộng đường bao $\pm 1\text{mm}$, mép cắt phẳng, nhẵn;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, mịn;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc hài hoà;
- Cưa được xương xen lộng đường bao, mắt lộng cánh con chim hạc đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Dùi được lỗ mắt lộng;
- Ghép được các vật liệu thành hình cánh con chim hạc theo mẫu;
- Xen lộng được cánh con chim hạc đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước xen lộng cánh con chim hạc;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của cánh con chim hạc;
- Trình bày các yêu cầu về nguyên vật liệu khảm xen lộng cánh con chim hạc;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật xen lộng cánh con chim hạc.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm con chim hạc;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai ;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn. Bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ;

- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm xen lọng con chim hạc;
- Phiếu các bước công việc ;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Xương xen lọng là màu sáng trắng; - Bề rộng xương xen lọng $\pm 1\text{mm}$; - Bề rộng đường bao $\pm 1\text{mm}$; - Mép cắt phẳng nhẵn, đường cưa chuyển đều; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra quan sát bằng mắt; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: XEN LỌNG CÁNH CON VỊT

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: 015

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Xác định vị trí làm xương xen lộng, mắt lộng ghép cánh con vịt, dùng dùi nhọn khoan lỗ, luồn lưỡi cưa qua, cắt xương xen lộng, lấy đầu, cắt mắt lộng ghép bằng cừu khổng sau đó liên kết mắt lộng ghép với xương xen lộng và cắt đường bao cánh con vịt.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Xương xen lộng là đường bao cánh màu sáng trắng; mắt lộng ghép là các lông màu xanh;
- Cừu khổng màu xanh, không rạn nứt; có diện tích lớn hơn mẫu, dày 1mm - 1,2mm;
- Nét can đều, rõ, đúng mẫu;
- Lỗ dùi ở giữa mắt lộng, đường kính $\pm 1,5\text{mm}$;
- Bề rộng xương xen lộng $\pm 1\text{mm}$;
- Mép cắt phẳng, nhẵn;
- Mắt lộng ghép ăn khớp với xương xen lộng;
- Xương xen lộng và mắt lộng ghép kín khít phẳng;
- Bề rộng đường bao $\pm 1\text{mm}$, mép cắt phẳng, nhẵn;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, mịn;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc hài hoà;
- Cưa được xương xen lộng đường bao, mắt lộng cánh con vịt đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Dùi được lỗ mắt lộng;
- Ghép được các vật liệu thành hình cánh con vịt theo mẫu;
- Xen lộng được cánh con vịt đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước xen lộng cánh con vịt;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của cánh con vịt;
- Trình bày các yêu cầu về nguyên vật liệu khảm xen lộng cánh con vịt;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật xen lộng cánh con vịt.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm con vịt;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gấn, bột gấn, dao gấn sơn bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;

- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khám xen lộng con vệt;
- Phiếu các bước công việc;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Xương xen lộng là màu sáng trắng; - Bề rộng xương xen lộng ± 1 mm; - Bề rộng đường bao ± 1 mm; - Mép cắt phẳng nhẵn, đường cưa chuyên đều; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra quan sát bằng mắt; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: XEN LỌNG CÁNH CON GÀ MÃ SỐ CÔNG VIỆC: 016

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Xác định vị trí làm xương xen lọng, mắt lọng ghép cánh con gà, dùng dùi nhọn khoan lỗ, luồn lưỡi cưa qua, cắt xương xen lọng, lấy dấu, cắt mắt lọng ghép bằng cừu khổng sau đó liên kết mắt lọng ghép với xương xen lọng và cắt đường bao cánh con gà.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Xương xen lọng là đường bao cánh màu sáng trắng; mắt lọng ghép là các lông màu xanh;
- Cừu khổng màu xanh, không rạn nứt, có diện tích lớn hơn mẫu, dày 1mm - 1,2mm;
- Nét can đều, rõ, đúng mẫu;
- Lỗ dùi ở giữa mắt lọng, đường kính $\pm 1,5\text{mm}$;
- Bề rộng xương xen lọng: $\pm 1\text{mm}$;
- Mép cắt phẳng, nhẵn;
- Mắt lọng ghép ăn khớp với xương xen lọng;
- Xương xen lọng và mắt lọng ghép kín khít phẳng;
- Bề rộng đường bao: $\pm 1\text{mm}$, mép cắt phẳng, nhẵn;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, mịn;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc hài hoà;
- Cưa được xương xen lọng đường bao, mắt lọng cánh con gà đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Dùi được lỗ mắt lọng;
- Ghép được các vật liệu thành hình cánh con gà theo mẫu;
- Xen lọng được cách con gà đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước xen lọng cánh con gà;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của cánh con gà;
- Trình bày các yêu cầu về nguyên vật liệu khảm xen lọng cánh con gà;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật xen lọng cánh con gà.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm con gà;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gấn, bột gấn, dao gấn sơn bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ ;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;

- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khâu xen lộn con gà;
- Phiếu các bước công việc;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Xương xen lộn là màu sáng trắng; - Bề rộng xương xen lộn $\pm 1\text{mm}$; - Bề rộng đường bao $\pm 1\text{mm}$; - Mép cắt phẳng nhẵn, đường cưa chuyên đều; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra quan sát bằng mắt; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: XEN LỘNG CÁNH CON CHIM RỒNG MÃ SỐ CÔNG VIỆC: 017

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Xác định vị trí làm xương xen lộng, mắt lộng ghép cánh con chim công, dùng dùi nhọn khoan lỗ, luồn lưỡi cưa qua, cắt xương xen lộng, lấy dầu, cắt mắt lộng ghép bằng cừ khổng sau đó liên kết mắt lộng ghép với xương xen lộng và cắt đường bao cánh con chim công.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Xương xen lộng là đường bao cánh màu sáng trắng, mắt lộng ghép là các lông màu xanh;
- Cừ khổng màu xanh, không rạn nứt, có diện tích lớn hơn mẫu, dày 1mm -1,2mm;
- Nét can đều, rõ, đúng mẫu;
- Lỗ dùi ở giữa mắt lộng, đường kính $\pm 1,5\text{mm}$;
- Bề rộng xương xen lộng $\pm 1\text{mm}$;
- Mép cắt phẳng, nhẵn;
- Mắt lộng ghép ăn khớp với xương xen lộng;
- Xương xen lộng và mắt lộng ghép kín khít phẳng;
- Bề rộng đường bao $\pm 1\text{mm}$, mép cắt phẳng, nhẵn;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, mịn;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừ khổng, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc hài hoà;
- Cưa được xương xen lộng đường bao, mắt lộng cánh con chim công đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Dùi được lỗ mắt lộng;
- Ghép được các vật liệu thành hình cánh con chim công theo mẫu;
- Xen lộng được cách con gà đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước xen lộng cánh con chim công;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của cánh con chim công;
- Trình bày các yêu cầu về nguyên vật liệu khảm xen lộng cánh con chim công;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật xen lộng cánh con chim công.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm con chim công;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừ khổng, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ ;

- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm xen lộng con chim công;

- Phiếu các bước công việc;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Xương xen lộng là màu sáng trắng; - Bề rộng xương xen lộng $\pm 1\text{mm}$; - Bề rộng đường bao $\pm 1\text{mm}$; - Mép cắt phẳng nhẵn, đường cưa chuyên đều; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra quan sát bằng mắt; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: XEN LỌNG VÂY CON RỒNG MÃ SỐ CÔNG VIỆC: 018

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Xác định vị trí làm xương xen lộng, mắt lộng ghép vây con rồng, dùng dùi nhọn khoan lỗ, luồn lưỡi cưa qua, cắt xương xen lộng, lấy dấu, cắt mắt lộng ghép bằng cừu khổng sau đó liên kết mắt lộng ghép với xương xen lộng và cắt đường bao vây con rồng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Xương xen lộng là đường bao cánh màu sáng trắng, mắt lộng ghép là các lông màu xanh;
- Cừu khổng màu xanh, không rạn nứt, có diện tích lớn hơn mẫu, dày 1mm - 1,2mm;
- Nét can đều, rõ, đúng mẫu;
- Lỗ dùi ở giữa mắt lộng, đường kính $\pm 1,5\text{mm}$;
- Bề rộng xương xen lộng $\pm 1\text{mm}$;
- Mép cắt phẳng, nhẵn;
- Mắt lộng ghép ăn khớp với xương xen lộng;
- Xương xen lộng và mắt lộng ghép kín khít phẳng;
- Bề rộng đường bao: $\pm 1\text{mm}$, mép cắt phẳng, nhẵn;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, mịn;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc hài hoà;
- Cưa được xương xen lộng đường bao, mắt lộng vây con rồng đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Dùi được lỗ mắt lộng;
- Ghép được các vật liệu thành hình vây con rồng theo mẫu;
- Xen lộng được vây con rồng đảm bảo cầu kỳ mỹ thuật.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước xen lộng vây con rồng;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của vây con rồng;
- Trình bày các yêu cầu về nguyên vật liệu khảm xen lộng vây con rồng;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật xen lộng vây con rồng.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm vây con rồng;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gấn, bột gấn, dao gấn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;

- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khám xen lộng vảy còn rỗng;
- Phiếu các bước công việc;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Xương xen lộng là màu sáng trắng; - Bề rộng xương xen lộng $\pm 1\text{mm}$; - Bề rộng đường bao $\pm 1\text{mm}$; - Mép cắt phẳng nhẵn, đường cưa chuyên đều; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra quan sát bằng mắt; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHÂM CHỮ TƯỢNG HÌNH

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: P1

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu chữ tượng hình, can mẫu, cưa, ghép, đấu đỉnh, gắn tạo không gian, chờ cho keo khô, vẽ nét họa tiết và phun dầu bóng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hòa, đúng mẫu;
- Trai, ốc, xác phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn, chuyên đều;
- Đảm bảo độ kín khít và không gian khi gắn ghép theo thứ tự cao thấp, trước sau;

- Nét vẽ các chi tiết chữ tượng hình mềm mại, rõ ràng;
- Mặt sản phẩm sạch, bóng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, xác phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc đúng yêu cầu của từng họa tiết;
- Biết xác định phương pháp luật xa, gần trong hội họa;
- Cưa được vật liệu trai ốc, đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các chi tiết đúng mẫu chữ tượng hình;
- Khâm được chữ tượng hình đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết phun sản phẩm đạt độ bóng;

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khâm chữ tượng hình;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của chữ tượng hình;
- Trình bày được luật xa, gần trong hội họa;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khâm chữ tượng hình;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khâm chữ tượng hình.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khâm chữ tượng hình;
- Bộ dụng cụ nghề khâm trai;
- Keo gắn, bột gắn, dao gắn, bút can, giấy than, dầu bóng, bút chì kim ;
- Trai, ốc, xác, sơn, phụ kiện;
- Giấy nhám thô, giấy nhám mịn;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khâm chữ tượng hình;
- Phiếu các bước công việc khâm chữ tượng hình;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hòa, hợp lý; - Đường cưa nhẵn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít tạo được không gian; - Nét vẽ các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả được đặc điểm của mẫu chữ tượng hình; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẨM KHÓM HỒNG

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: P2

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu khóm hồng, can mẫu, cưa, ghép, đấu đỉnh, gắn tạo không gian, chờ cho keo khô, vẽ nét họa tiết và phun dầu bóng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hòa, đúng mẫu;
- Trai, ốc, xác phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn, chuyên đều;
- Đảm bảo độ kín khít và không gian khi gắn ghép theo thứ tự cao thấp, trước sau;

- Nét vẽ các chi tiết khóm hồng mềm mại, rõ ràng;
- Mặt sản phẩm sạch, bóng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, xác phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc đúng yêu cầu của từng họa tiết;
- Biết xác định phương pháp luật xa, gần trong hội họa;
- Cưa được vật liệu trai ốc, đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các chi tiết đúng mẫu khóm hồng;
- Khảm được khóm hồng đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết phun sản phẩm đạt độ bóng.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm khóm hồng;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của khóm hồng;
- Trình bày được luật xa, gần trong hội họa;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm khóm hồng;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm Khóm hồng.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm khóm hồng;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Keo gắn, bột gắn, dao gắn, bút can, giấy than, dầu bóng, bút chì kim ;
- Trai, ốc, xác, sơn, phụ kiện;
- Giấy nhám thô, giấy nhám mịn;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm khóm hồng;
- Phiếu các bước công việc khảm khóm hồng;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hòa, hợp lý; - Đường cửa nhẵn chuyên đều; - Gắn ghép kín khít tạo được không gian; - Nét vẽ các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả được đặc điểm của mẫu khóm hồng; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẪM TRANH TỨ QUÝ

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: P3

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu tranh tứ quý, can mẫu, cưa, ghép, đấu đỉnh, gắn tạo không gian, chờ cho keo khô, vẽ nét họa tiết và phun dầu bóng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hòa, đúng mẫu;
- Trai, ốc, xác phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn, chuyên đều;
- Đảm bảo độ kín khít và không gian khi gắn ghép theo thứ tự cao thấp, trước sau;

- Nét vẽ các chi tiết tranh tứ quý mềm mại, rõ ràng;
- Mặt sản phẩm sạch, bóng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, xác phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc đúng yêu cầu của từng họa tiết;
- Biết xác định phương pháp luật xa, gần trong hội họa;
- Cưa được vật liệu trai ốc, đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các chi tiết đúng mẫu tranh tứ quý;
- Khảm được tranh tứ quý đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết phun sản phẩm đạt độ bóng.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm tranh tứ quý;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của tranh tứ quý;
- Trình bày được luật xa, gần trong hội họa;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm tranh tứ quý;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm tranh tứ quý.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm tranh tứ quý;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Keo gắn, bột gắn, dao gắn, bút can, giấy than, dầu bóng, bút chì kim;
- Trai, ốc, xác, sơn, phụ kiện;
- Giấy nhám thô, giấy nhám mịn;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm tranh tứ quý;
- Phiếu các bước công việc khảm tranh tứ quý;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hòa, hợp lý; - Đường cưa nhẵn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít tạo được không gian; - Nét vẽ các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả được đặc điểm của mẫu tranh tứ quý; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẪM TRANH VINH QUY BÁI TỔ MÃ SỐ CÔNG VIỆC: P4

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu vinh quy bá tử, can mẫu, cưa, ghép, đầu đỉnh, gắn tạo không gian, chờ cho keo khô, vẽ nét họa tiết và phun dầu bóng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hòa, đúng mẫu;
- Trai, ốc, xác phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn, chuyên đều;
- Đảm bảo độ kín khít và không gian khi gắn ghép theo thứ tự cao thấp, trước sau;

- Nét vẽ các chi tiết vinh quy bá tử mềm mại, rõ ràng;
- Mặt sản phẩm sạch, bóng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, xác phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc đúng yêu cầu của từng họa tiết;
- Biết xác định phương pháp luật xa, gần trong hội họa;
- Cưa được vật liệu trai ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các chi tiết đúng mẫu vinh quy bá tử;
- Khảm được vinh quy bá tử đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết phun sản phẩm đạt độ bóng.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm vinh quy bá tử;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của vinh quy bá tử;
- Trình bày được luật xa, gần trong hội họa;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm vinh quy bá tử;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm vinh quy bá tử;

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm vinh quy bá tử;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Keo gắn, bột gắn, dao gắn, bút can, giấy than, dầu bóng, bút chì kim;
- Trai, ốc, xác, sơn, phụ kiện;
- Giấy nhám thô, giấy nhám mịn;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm vinh quy bá tử;
- Phiếu các bước công việc khảm vinh quy bá tử;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng;

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hòa, hợp lý; - Đường cửa nhẵn chuyên đều; - Gắn ghép kín khít tạo được không gian; - Nét vẽ các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả được đặc điểm của mẫu vĩnh quy bất tử; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẸM TRANH BÁT TIÊN

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: P5

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu bát tiên, can mẫu, cưa, ghép, đầu đỉnh, gắn tạo không gian, chờ cho keo khô, vẽ nét họa tiết và phun dầu bóng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hòa, đúng mẫu;
- Trai, ốc, xác phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn, chuyên đều;
- Đảm bảo độ kín khít và không gian khi gắn ghép theo thứ tự cao thấp, trước sau;

- Nét vẽ các chi tiết bát tiên mềm mại, rõ ràng;
- Mặt sản phẩm sạch, bóng.
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, xác phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc đúng yêu cầu của từng họa tiết;
- Biết xác định phương pháp luật xa, gần trong hội họa;
- Cưa được vật liệu trai ốc, đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các chi tiết đúng mẫu bát tiên
- Khảm được bát tiên đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết phun sản phẩm đạt độ bóng.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm bát tiên;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của bát tiên;
- Trình bày được luật xa, gần trong hội họa;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm bát tiên;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm bát tiên.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm bát tiên;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Keo gắn, bột gắn, dao gắn, bút can, giấy than, dầu bóng, bút chì kim ;
- Trai, ốc, xác, sơn, phụ kiện;
- Giấy nhám thô, giấy nhám mịn;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm bát tiên;
- Phiếu các bước công việc khảm bát tiên;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hòa, hợp lý; - Đường cửa nhẵn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít tạo được không gian; - Nét vẽ các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả được đặc điểm của mẫu bắt tiên; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẪM TRANH TRÚC LÂM THẤT HIỀN MÃ SỐ CÔNG VIỆC: P6

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu trúc lâm thất hiền, can mẫu, cưa, ghép, đầu đỉnh, gắn tạo không gian, chờ cho keo khô, vẽ nét họa tiết và phun dầu bóng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hòa, đúng mẫu;
- Trai, ốc, xác phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn, chuyên đều;
- Đảm bảo độ kín khít và không gian khi gắn ghép theo thứ tự cao thấp,

trước sau;

- Nét vẽ các chi tiết trúc lâm thất hiền mềm mại, rõ ràng;
- Mặt sản phẩm sạch, bóng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, xác phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc đúng yêu cầu của từng họa tiết;
- Biết xác định phương pháp luật xa, gần trong hội họa;
- Cưa được vật liệu trai ốc, đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật
- Ghép được các chi tiết đúng mẫu trúc lâm thất hiền
- Khảm được trúc lâm thất hiền đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết phun sản phẩm đạt độ bóng.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm trúc lâm thất hiền;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của trúc lâm thất hiền;
- Trình bày được luật xa, gần trong hội họa;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm trúc lâm thất hiền;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm trúc lâm thất hiền.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm trúc lâm thất hiền;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Keo gắn, bột gắn, dao gắn, bút can, giấy than, dầu bóng, bút chì kim;
- Trai, ốc, xác, sơn, phụ kiện;
- Giấy nhám thô, giấy nhám mịn;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm trúc lâm thất hiền;
- Phiếu các bước công việc khảm trúc lâm thất hiền;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hòa, hợp lý; - Đường cưa nhẵn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít tạo được không gian; - Nét vẽ các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả được đặc điểm của mẫu trúc lâm thất hiên; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẲM CHÙA MỘT CỘT

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: P7

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu chùa Một cột, can mẫu, cưa, ghép, đầu đỉnh, gắn tạo không gian, chờ cho keo khô, vẽ nét họa tiết và phun dầu bóng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hòa, đúng mẫu;
- Trai, ốc, xác phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn, chuyên đều;
- Đảm bảo độ kín khít và không gian khi gắn ghép theo thứ tự cao thấp, trước sau;

- Nét vẽ các chi tiết chùa một cột mềm mại, rõ ràng;
- Mặt sản phẩm sạch, bóng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, xác phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc đúng yêu cầu của từng họa tiết;
- Biết xác định phương pháp luật xa, gần trong hội họa;
- Cưa được vật liệu trai ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các chi tiết đúng mẫu chùa Một cột;
- Khảm được chùa một cột đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu
- Biết phun sản phẩm đạt độ bóng.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm chùa Một cột;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của chùa Một cột;
- Trình bày được luật xa, gần trong hội họa;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm chùa một cột;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm chùa Một cột.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm chùa Một cột;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Keo gắn, bột gắn, dao gắn, bút can, giấy than, dầu bóng, bút chì kim ;
- Trai, ốc, xác, sơn, phụ kiện;
- Giấy nhám thô, giấy nhám mịn;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm chùa một cột;
- Phiếu các bước công việc khảm chùa một cột;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hòa, hợp lý; - Đường cưa nhẵn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít tạo được không gian; - Nét vẽ các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả được đặc điểm kiến trúc của mẫu chùa Một cột; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẪM CHÙA THÁP

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: P8

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu chùa Tháp, can mẫu, cửa, ghép, đầu đỉnh, gắn tạo không gian, chờ cho keo khô, vẽ nét họa tiết và phun dầu bóng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hòa, đúng mẫu;
- Trai, ốc, xác phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cửa các vật liệu nhẵn, chuyên đều;
- Đảm bảo độ kín khít và không gian khi gắn ghép theo thứ tự cao thấp,

trước sau;

- Nét vẽ các chi tiết chùa tháp mềm mại, rõ ràng;
- Mặt sản phẩm sạch, bóng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, xác phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc đúng yêu cầu của từng họa tiết;
- Biết xác định phương pháp luật xa, gần trong hội họa;
- Cửa được vật liệu trai ốc, đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các chi tiết đúng mẫu chùa tháp;
- Khảm được chùa tháp đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết phun sản phẩm đạt độ bóng.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm chùa Tháp;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của chùa Tháp;
- Trình bày được luật xa, gần trong hội họa;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm chùa Tháp;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm chùa Tháp.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm chùa Tháp;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Keo gắn, bột gắn, dao gắn, bút can, giấy than, dầu bóng, bút chì kim;
- Trai, ốc, xác, sơn, phụ kiện;
- Giấy nhám thô, giấy nhám mịn;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm chùa Tháp;
- Phiếu các bước công việc khảm chùa Tháp;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hòa, hợp lý; - Đường cửa nhẵn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít tạo được không gian; - Nét vẽ các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả được đặc điểm kiến trúc của mẫu chùa Tháp; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẲM CỔNG LÀNG

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: Q1

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu cổng làng, can mẫu, cửa, ghép, đầu đỉnh, lấy dấu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn cổng làng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cửa không, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cửa các vật liệu nhẵn chuyên đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;

- Nét tách các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả được đặc điểm kiến trúc của cổng làng;

- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, phẳng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cửa không, xác, tai trai phù hợp;

- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cửa được vật liệu trai ốc, đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu theo đúng mẫu cổng làng;
- Khảm được hình cổng làng đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu
- Biết mài sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm cổng làng;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của cổng làng;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm cổng làng;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm cổng làng.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm cổng làng;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cửa không, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm cổng làng;
- Phiếu các bước công việc khảm cổng làng;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cửa nhẵn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả được đặc điểm kiến trúc của công làng; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẲM NHÀ CỔ

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: Q2

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu nhà cổ, can mẫu, cưa, ghép, đục đẽng, lấy dấu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn nhà cổ.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn chuyên đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả được đặc điểm kiến trúc của nhà cổ;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, phẳng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu theo đúng mẫu nhà cổ;
- Khảm được hình nhà cổ đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm nhà cổ;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của nhà cổ;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm nhà cổ;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm nhà cổ;

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm nhà cổ;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai ;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim ;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ ;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước ;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm nhà cổ;
- Phiếu các bước công việc khảm nhà cổ;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cửa nhấn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả được đặc điểm kiến trúc của nhà cổ; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẪM CẦU

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: Q3

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu cầu, can mẫu, cưa, ghép, đầu dính, lấy dầu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, mài sơn và mài sau khi mài sơn cầu.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cừ không, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn chuyển đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;

- Nét tách các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả được đặc điểm kiến trúc của cầu;

- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, phẳng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừ không, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai ốc, đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu theo đúng mẫu cầu;
- Khảm được hình cầu đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm cầu;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của cầu;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm cầu;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm cầu;

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm cầu;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai ;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim ;

- Trai, ốc, cừ không, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ ;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước ;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm cầu;
- Phiếu các bước công việc khảm cầu;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cửa nhẵn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả được đặc điểm kiến trúc của cầu; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc;

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẲM CHÙA MỘT CỘT

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: Q4

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu chùa một cột, can mẫu, cửa, ghép, đầu đỉnh, lấy dấu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn chùa Một cột.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cửa không, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cửa các vật liệu nhẵn chuyên đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả được đặc điểm kiến trúc của chùa một cột;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, phẳng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cửa không, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cửa được vật liệu trai ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu theo đúng mẫu chùa Một cột;
- Khảm được hình chùa Một cột đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu
- Biết mài sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm chùa Một cột;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của chùa Một cột;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm chùa Một cột;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm chùa Một cột;

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm chùa Một cột;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai ;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim ;
- Trai, ốc, cửa không, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ ;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm chùa Một cột;
- Phiếu các bước công việc khảm chùa Một cột;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cửa nhẵn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả được đặc điểm kiến trúc của chùa Một cột; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẲM CHÙA THÁP

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: Q5

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu chùa tháp, can mẫu, cưa, ghép, đầu đỉnh, lẩy dấu, đục, lẩy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn chùa Tháp.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cừ không, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn chuyên đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;

- Nét tách các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả được đặc điểm kiến trúc của chùa tháp;

- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, phẳng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừ không, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai ốc, đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu theo đúng mẫu chùa tháp;
- Khảm được hình chùa Tháp đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm chùa Tháp;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của chùa Tháp;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm chùa Tháp;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm chùa Tháp.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm chùa Tháp;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừ không, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ ;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm chùa tháp;
- Phiếu các bước công việc khảm chùa tháp;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cửa nhẵn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả được đặc điểm kiến trúc của chùa Tháp; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẨM CẦU HÀM RỒNG

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: Q6

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu cầu hàm rồng, can mẫu, cưa, ghép, đầu đỉnh, lấy dấu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn cầu Hàm rồng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn chuyên đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả được đặc điểm kiến trúc của cầu hàm rồng;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, phẳng.
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu theo đúng mẫu cầu hàm rồng;
- Khảm được hình cầu Hàm rồng đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm cầu Hàm rồng;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của cầu Hàm rồng;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm cầu Hàm rồng;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm cầu Hàm rồng;

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm cầu Hàm rồng;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai ;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim ;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ ;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước ;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm cầu Hàm rồng;
- Phiếu các bước công việc khảm cầu Hàm rồng;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cửa nhẵn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả được đặc điểm kiến trúc của cầu Hàm rồng; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: XEN LỌNG MÁI NHÀ CỎ

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: Q7

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định vị trí làm xương xen lọng bằng trai, mắt lọng ghép Mái nhà cỏ, dùng dùi nhọn khoan lỗ, luồn lưỡi cưa qua, cắt xương xen lọng, lấy dấu, cắt mắt lọng ghép bằng ốc, cừu khổng, tai trai sau đó liên kết mắt lọng ghép với xương xen lọng và cắt đường bao mái nhà cỏ.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, cừu khổng, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn chuyển đều;
- Các mối ghép giữa xương xen lọng và mắt lọng kín, khít
- Đảm bảo độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép;
- Mặt sản phẩm sạch, nhẵn, phẳng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai, ốc, đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được xương xen lọng và mắt lọng thành hình mái nhà cỏ theo mẫu;
- Xen, lọng được hình mái nhà cỏ đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết gắn, ghép, mài sản phẩm phẳng, nhẵn sạch;

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước xen, lọng mái nhà cỏ;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của mái nhà cỏ;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu xen, lọng mái nhà cỏ;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật xen, lọng mái nhà cỏ;

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu xen, lọng mái nhà cỏ;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừu khổng, tai trai, sơn, vật liệu phụ ;
- Giấy nhám thô, giấy nhám mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước xen, lọng mái nhà cỏ;
- Phiếu các bước công việc xen, lọng mái nhà cỏ;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cửa nhấn chuyển đều; - Các mối ghép giữa xương xen lọng và mắt lọng kín, khít; - Gắn ghép nhẵn, phẳng - Diễn tả được đặc điểm của mái nhà cổ; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: XEN LỌNG NỀN GẠCH

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: Q8

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định vị trí làm xương xen lộng bằng trai, mắt lộng ghép Nền gạch, dùng dùi nhọn khoan lỗ, luồn lưỡi cưa qua, cắt xương xen lộng, lấy dấu, cắt mắt lộng ghép bằng ốc, cừu khổng, tai trai sau đó liên kết mắt lộng ghép với xương xen lộng và cắt đường bao nền gạch.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, cừu khổng, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn chuyển đều;
- Các mối ghép giữa xương xen lộng và mắt lộng kín, khít;
- Đảm bảo độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép;
- Mặt sản phẩm sạch, nhẵn, phẳng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai, ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được xương xen lộng và mắt lộng thành hình nền gạch theo mẫu;
- Xen, lộng được hình nền gạch đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết gắn, ghép, mài sản phẩm phẳng, nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước xen, lộng nền gạch;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của nền gạch;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu xen, lộng nền gạch;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật xen, lộng nền gạch.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu xen, lộng nền gạch;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai ;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim ;
- Trai, ốc, cừu khổng, tai trai, sơn, vật liệu phụ ;
- Giấy nhám thô, giấy nhám mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước xen, lộng nền gạch;
- Phiếu các bước công việc xen, lộng nền gạch;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cửa nhẵn chuyển đều; - Các mối ghép giữa xương xen lọng và mắt lọng kín, khít; - Gắn ghép nhẵn, phẳng - Diễn tả được đặc điểm của nền gạch; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: XEN LỌNG CẦU

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: Q9

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định vị trí làm xương xen lộng bằng trai, mắt lộng ghép Cầu, dùng mũi nhọn khoan lỗ, luồn lưỡi cưa qua, cắt xương xen lộng, lấy dầu, cắt mắt lộng ghép bằng ốc, cữ không, tai trai sau đó liên kết mắt lộng ghép với xương xen lộng và cắt đường bao cầu.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, cữ không, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn chuyển đều;
- Các mối ghép giữa xương xen lộng và mắt lộng kín, khít
- Đảm bảo độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép;
- Mặt sản phẩm sạch, nhẵn, phẳng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cữ không, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai, ốc, đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được xương xen lộng và mắt lộng thành hình cầu theo mẫu;
- Xen, lộng được hình cầu đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết gắn, ghép, mài sản phẩm phẳng, nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được quy trình các bước xen, lộng cầu;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của cầu;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu xen, lộng cầu;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật xen, lộng cầu;

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu xen, lộng cầu;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cữ không, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy nhám mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước xen, lộng cầu;
- Phiếu các bước công việc xen, lộng cầu;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cửa nhẵn chuyển đều; - Các mối ghép giữa xương xen lọng và mắt lọng kín, khít; - Gắn ghép nhẵn, phẳng; - Diễn tả được đặc điểm của cầu; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: XEN LỌNG NGÓI MŨI HÀI

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: Q10

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định vị trí làm xương xen lọng bằng trai, mắt lọng ghép Ngói mũi hài, dùng đục nhọn khoan lỗ, luồn lưỡi cưa qua, cắt xương xen lọng, lấy dấu, cắt mắt lọng ghép bằng ốc, cừu khổng, tai trai sau đó liên kết mắt lọng ghép với xương xen lọng và cắt đường bao ngói mũi hài.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, cừu khổng, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn chuyển đều;
- Các mối ghép giữa xương xen lọng và mắt lọng kín, khít;
- Đảm bảo độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép;
- Mặt sản phẩm sạch, nhẵn, phẳng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai, ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được xương xen lọng và mắt lọng thành hình ngói mũi hài theo mẫu;
- Xen, lọng được hình ngói mũi hài đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết gắn, ghép, mài sản phẩm phẳng, nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước xen, lọng ngói mũi hài;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của ngói mũi hài;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu xen, lọng ngói mũi hài;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật xen, lọng ngói mũi hài.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu xen, lọng ngói mũi hài;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừu khổng, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy nhám mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước xen, lọng ngói mũi hài;
- Phiếu các bước công việc xen, lọng ngói mũi hài;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cửa nhẵn chuyển đều; - Các mối ghép giữa xương xen lọng và mắt lọng kín, khít; - Gắn ghép nhẵn, phẳng; - Diễn tả được đặc điểm của ngói mũi hài; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: XEN LỌNG NGÓI ỒNG

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: Q11

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định vị trí làm xương xen lọng bằng trai, mắt lọng ghép Ngói ống, dùng dùi nhọn khoan lỗ, luồn lười cửa qua, cắt xương xen lọng, lấy dấu, cắt mắt lọng ghép bằng ốc, cừu khổng, tai trai sau đó liên kết mắt lọng ghép với xương xen lọng và cắt đường bao ngói ống.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, cừu khổng, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cửa các vật liệu nhẵn chuyên đều;
- Các mối ghép giữa xương xen lọng và mắt lọng kín, khít
- Đảm bảo độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép;
- Mặt sản phẩm sạch, nhẵn, phẳng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cửa được vật liệu trai, ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được xương xen lọng và mắt lọng thành hình ngói ống theo mẫu;
- Xen, lọng được hình ngói ống đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết gắn, ghép, mài sản phẩm phẳng, nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước xen, lọng ngói ống;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của ngói ống;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu xen, lọng ngói ống;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật xen, lọng ngói ống.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu xen, lọng ngói ống;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừu khổng, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy nhám mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước xen, lọng ngói ống;
- Phiếu các bước công việc xen, lọng ngói ống;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cửa nhẵn chuyển đều; - Các mối ghép giữa xương xen lọng và mắt lọng kín, khít; - Gắn ghép nhẵn, phẳng - Diễn tả được đặc điểm của ngôi ống; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẲM ÔNG PHÚC

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: R1

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Xác định kích thước, hình dáng mẫu ông Phúc, can mẫu, cưa, ghép, đầu dính, lấy dầu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn ông Phúc.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày vừa phải;

- Đường cưa vật liệu trai nhẵn truyền đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của trai sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách các chi tiết tỉ mỉ rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của ông Phúc;

- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, mịn;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phù hợp;

- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai ốc, đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu thành hình ông phúc theo mẫu;
- Khảm được hình ông phúc đảm bảo câu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài cán sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm ông Phúc;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của ông Phúc;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm ông Phúc;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm ông Phúc.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm ông Phúc;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim ;

- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm ông Phúc;
- Phiếu các bước công việc khảm ông Phúc;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cửa nhẵn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết tỉ mỉ rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của ông Phúc; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẲM ÔNG LỘC

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: R2

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Xác định kích thước, hình dáng mẫu ông Lộc, can mẫu, cưa, ghép, đầu đỉnh, lấy dấu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn ông Lộc, .

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cửu không, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày vừa phải;
- Đường cưa vật liệu trai nhẵn truyền đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của trai sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách các chi tiết tỉ mỉ rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của ông Lộc;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, mịn.
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cửu không, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu thành hình ông Lộc theo mẫu;
- Khảm được hình ông lộc đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài cán sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm ông Lộc;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của ông Lộc;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm ông Lộc;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm ông Lộc.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm ông Lộc
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cửu không, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm ông lộc;
- Phiếu các bước công việc khảm ông Lộc;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cửa nhấn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết tỉ mỉ rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của ông Lộc; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẪM ÔNG THỌ

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: R3

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Xác định kích thước, hình dáng mẫu ông Thọ, can mẫu, cưa, ghép, đục đính, lấy dấu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn ông Thọ.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày vừa phải;
- Đường cưa vật liệu trai nhẵn truyền đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của trai sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách các chi tiết tỉ mỉ rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của ông Thọ;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, mịn;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai ốc, đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu thành hình Thọ theo mẫu;
- Khảm được hình ông thọ đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài cán sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được quy trình các bước khảm ông Thọ;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của ông Thọ;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm ông Thọ;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm ông Thọ.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm ông Thọ
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn. Bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm ông Thọ;
- Phiếu các bước công việc khảm ông Thọ;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cửa nhấn chuyên đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết tỉ mỉ rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của ông Thọ; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm ; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẪM TRẺ MỤC ĐỒNG

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: R4

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Xác định kích thước, hình dáng mẫu trẻ mục đồng, can mẫu, cưa, ghép, đầu dính, lấy dầu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn ông trẻ mục đồng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cừu không, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày vừa phải;

- Đường cưa vật liệu trai nhẵn truyền đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của trai sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách các chi tiết tỉ mỉ rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của trẻ mục đồng;

- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, mịn;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu không, xác, tai trai phù hợp;

- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai ốc, đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu thành hình trẻ mục đồng theo mẫu;
- Khảm được hình trẻ mục đồng đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài cán sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được quy trình các bước khảm trẻ mục đồng;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của trẻ mục đồng;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm trẻ mục đồng;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm trẻ mục đồng;

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm trẻ mục đồng;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừu không, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm trẻ mục đồng;
- Phiếu các bước công việc khảm trẻ mục đồng;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cửa nhấn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết tỉ mỉ rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của trẻ mục đồng; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẪM QUAN VĂN MÃ SỐ CÔNG VIỆC: R5

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Xác định kích thước, hình dáng mẫu quan văn, can mẫu, cưa, ghép, đục đính, lấy dấu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn quan văn.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cừu không, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày vừa phải;

- Đường cưa vật liệu trai nhẵn truyền đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của trai sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách các chi tiết tỉ mỉ rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của quan văn;

- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, mịn;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu không, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu thành hình quan văn theo mẫu;
- Khảm được hình quan văn đảm bảo cầu kỳ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài cán sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm quan văn;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của quan văn;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm quan văn;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm quan văn;

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm quan văn;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừu không, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm quan văn;
- Phiếu các bước công việc khảm quan văn;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cửa nhấn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết tỉ mỉ rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của quan văn; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẨM QUAN VÕ

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: R6

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Xác định kích thước, hình dáng mẫu quan võ, can mẫu, cưa, ghép, đầu dính, lấy đầu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn quan võ.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày vừa phải;
- Đường cưa vật liệu trai nhẵn truyền đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của trai sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách các chi tiết tỉ mỉ rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của quan võ;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, mịn.
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu thành hình quan võ theo mẫu;
- Khảm được hình quan võ đảm bảo câu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài cán sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm quan võ;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của quan võ;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm quan võ;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm quan võ;

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm quan võ;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm quan võ;
- Phiếu các bước công việc khảm quan võ;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường của nhấn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhấn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết tỉ mỉ rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của quan võ; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc;

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHÂM PHẬT BÀ QUAN ÂM MÃ SỐ CÔNG VIỆC: R7

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Xác định kích thước, hình dáng mẫu Phật bà Quan Âm, can mẫu, cưa, ghép, đầu dính, lấy dấu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn Phật bà Quan Âm, .

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày vừa phải;
- Đường cưa vật liệu trai nhẵn truyền đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của trai sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách các chi tiết tỉ mỉ rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của Phật bà Quan Âm, ;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, mịn.
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu thành hình Phật bà Quan Âm theo mẫu;
- Khảm được hình Phật bà Quan Âm đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài cán sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm Phật bà Quan Âm;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của Phật bà Quan Âm;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm Phật bà Quan Âm;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm Phật bà Quan Âm;

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm Phật bà Quan Âm;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm Phật bà Quan Âm;
- Phiếu các bước công việc khảm Phật bà Quan Âm;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;

- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cửa nhẵn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết tỉ mỉ rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của Phật bà Quan Âm; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng - Quan sát bằng mắt - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẲM NGƯỜI LÍNH LỆ MÃ SỐ CÔNG VIỆC: R8

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Xác định kích thước, hình dáng mẫu người lính lệ, can mẫu, cưa, ghép, đầu dính, lấy dầu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn người lính lệ.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cừu không, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày vừa phải;
- Đường cưa vật liệu trai nhẵn truyền đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của trai sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách các chi tiết tỉ mỉ rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của người lính lệ;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, mịn;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu không, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu thành hình người lính lệ theo mẫu;
- Khảm được hình người lính lệ đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài cán sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm người lính lệ;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của người lính lệ;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm người lính lệ;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm người lính lệ;

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm người lính lệ;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừu không, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm người lính lệ;
- Phiếu các bước công việc khảm người lính lệ;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;

- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cửa nhẵn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết tỉ mỉ rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của người lính lệ; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHÂM BÁT TIÊN

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: R9

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Xác định kích thước, hình dáng mẫu bát tiên, can mẫu, cưa, ghép, đầu đính, lấy dầu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn bát Tiên.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày vừa phải;
- Đường cưa vật liệu trai nhẵn truyền đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của trai sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách các chi tiết tỉ mỉ rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của bát tiên;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, mịn;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai ốc, đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu thành hình bát tiên theo mẫu;
- Khâm được hình bát tiên đảm bảo cầu kỳ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài cán sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khâm bát tiên;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của bát tiên;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khâm bát tiên;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khâm bát tiên.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khâm bát tiên;
- Bộ dụng cụ nghề khâm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khâm bát tiên;
- Phiếu các bước công việc khâm bát tiên;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường của nhấn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhấn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết tỉ mỉ rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của bát tiên; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẲM TRÚC LÂM THẤT HIỀN

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: R10

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Xác định kích thước, hình dáng mẫu trúc lâm thất hiền, can mẫu, cưa, ghép, đầu dính, lấy dầu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn trúc lâm thất hiền.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày vừa phải;
- Đường cưa vật liệu trai nhẵn truyền đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của trai sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách các chi tiết tỉ mỉ rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của trúc lâm thất hiền;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, mịn;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu thành hình trúc lâm thất hiền theo mẫu;
- Khảm được hình trúc lâm thất hiền đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài cán sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được quy trình các bước khảm trúc lâm thất hiền;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của trúc lâm thất hiền;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm trúc lâm thất hiền;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm trúc lâm thất hiền.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm trúc lâm thất hiền;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm trúc lâm thất hiền;
- Phiếu các bước công việc khảm trúc lâm thất hiền;

- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cửa nhẵn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết tỉ mỉ rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của trúc lâm thất hiên; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẲM SĨ NÔNG CÔNG THƯƠNG MÃ SỐ CÔNG VIỆC: R11

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Xác định kích thước, hình dáng mẫu sĩ nông công thương, can mẫu, cưa, ghép, đầu dính, lấy dầu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn sĩ nông công thương.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày vừa phải;
- Đường cưa vật liệu trai nhẵn truyền đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của trai sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách các chi tiết tỉ mỉ rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của sĩ nông công thương;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, mịn;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai ốc, đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu thành hình sĩ nông công thương theo mẫu;
- Khảm được hình sĩ nông công thương đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài cán sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được quy trình các bước khảm sĩ nông công thương;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của sĩ nông công thương;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm sĩ nông công thương;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm sĩ nông công thương;

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm sĩ nông công thương;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn. Bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm sĩ nông công thương;
- Phiếu các bước công việc khảm sĩ nông công thương;

- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cưa nhẵn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết tỉ mỉ rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của sĩ nông công thương; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng - Quan sát bằng mắt - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẨM QUAN VÂN TRƯỜNG MÃ SỐ CÔNG VIỆC: R12

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Xác định kích thước, hình dáng mẫu quan Vân Trường, can mẫu, cưa, ghép, đầu dính, lấy dấu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn quan Vân Trường.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cừu không, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày vừa phải;
- Đường cưa vật liệu trai nhẵn truyền đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của trai sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách các chi tiết tỉ mỉ rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của Quan Vân Trường;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, mịn;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu không, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu thành hình quan Vân Trường theo mẫu;
- Khảm được hình quan Vân Trường đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài cán sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm quan Vân Trường;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của quan Vân Trường;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm quan Vân Trường;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm quan Vân Trường.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm quan Vân Trường;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừu không, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm quan Vân Trường;

- Phiếu các bước công việc khám quan Vân Trường;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cửa nhẵn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết tỉ mỉ rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của quan Vân Trường; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẲM CÔ TIÊN

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: R13

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Xác định kích thước, hình dáng mẫu cô tiên, can mẫu, cưa, ghép, đầu dính, lấy dầu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn cô tiên.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cửu khổng, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày vừa phải;

- Đường cưa vật liệu trai nhẵn truyền đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của trai sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách các chi tiết tỉ mỉ rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của cô tiên;

- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, mịn;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cửu khổng, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu thành hình cô tiên theo mẫu;
- Khảm được hình cô tiên đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài cán sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm cô tiên;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của cô tiên;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm cô tiên;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm cô tiên.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm cô tiên;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cửu khổng, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm cô tiên;
- Phiếu các bước công việc khảm cô tiên;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: LÀM NHẪM BỀ MẶT SẢN PHẨM

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: S2

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Chuẩn bị dụng cụ và vật liệu mài;
- Mài nhẵn bề mặt bằng giấy nhám thô;
- Mài nhẵn bề mặt bằng giấy nhám tinh;
- Kiểm tra độ nhẵn.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Thực hiện đúng các qui trình mài;
- Các bề mặt mài nhẵn sạch;
- Các chi tiết sau khi mài không bị mờ, biến dạng.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết cách sử dụng và hành các loại máy mài và các dụng cụ mài;
- Phân biệt được các loại giấy nhám thô và giấy nhám tinh;
- Biết các phương pháp kiểm tra độ nhẵn sạch của sản phẩm sơn mài & khảm trai.

2. Kiến thức

- Sử dụng và hành các loại máy mài và các dụng cụ mài;
- Phân biệt được các loại giấy nhám thô và giấy nhám tinh;
- Trình bày được các phương pháp kiểm tra mức độ nhẵn sạch của sản phẩm sơn mài&khảm trai.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Các loại sản phẩm của nghề sơn mài&khảm trai;
- Các loại máy mài nhẵn, dụng cụ mài thủ công;
- Các loại vật liệu làm nhẵn;
- Bảng yêu cầu về kỹ mỹ thuật của sản phẩm;
- Sản phẩm mẫu, hoặc catalog;
- Các dụng cụ an toàn và bảo hộ lao động.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Thao tác vận hành các loại máy mài chuẩn xác; - Mài đúng qui trình, đảm bảo yêu cầu kỹ mỹ thuật; - Sự phù hợp về thời gian; - Sự an toàn cho người, trang thiết bị và sản phẩm trong quá trình kiểm tra.	- Quan sát thao tác thực tế trên máy đối chiếu với qui trình chuẩn; - Quan sát thực tế đối chiếu với bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật; - Đối chiếu thời gian mài với thời gian qui định; - Theo dõi quá trình mài đối chiếu với các qui định về công tác an toàn và bảo hộ lao động.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: TẠO MÀU SẮC MÃ SỐ CÔNG VIỆC: S3

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Chuẩn bị các vật liệu màu;
- Vệ sinh bề mặt sản phẩm;
- Pha chế màu;
- Tiến hành nhuộm màu.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Pha chế màu đúng tỷ lệ, đúng khối lượng;
- Nhuộm đúng màu sắc theo yêu cầu;
- Đảm bảo an toàn cho người và sản phẩm.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Sử dụng vận hành thành thạo các dụng cụ thiết bị máy móc để nhuộm và phun màu;
- Pha chế được màu đúng với yêu cầu;
- Nhuộm được màu cho sản phẩm đúng yêu cầu.

2. Kiến thức

- Mô tả được các loại màu sắc và các sắc độ;
- Mô tả được các phương pháp pha chế màu;
- Trình bày được qui trình các bước pha chế và nhuộm màu;
- Trình bày được qui trình vận hành và sử dụng máy phun sơn;
- Trình bày được các phương pháp an toàn và bảo hộ lao động trong quá trình tạo màu sắc cho sản phẩm.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Nhà xưởng đảm bảo không gian ánh sáng...
- Các sản phẩm khảm trai đã được làm nhẵn và vệ sinh sạch sẽ;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật của sản phẩm;
- Các loại màu sắc, các dụng cụ dùng để pha chế màu;
- Các dụng cụ, thiết bị, máy móc dùng để tạo màu sắc cho sản phẩm;
- Các dụng cụ thiết bị an toàn và bảo hộ lao động.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Pha chế đúng màu sắc; - Pha chế đúng tỷ lệ, đủ khối lượng; - Nhuộm màu đúng yêu cầu; - Thời gian tạo màu sắc phù hợp; - Sự an toàn cho người, thiết bị, máy móc và cho sản phẩm.	- So sánh với bảng màu sắc mẫu; - Đối chiếu so sánh với bảng tỷ lệ và công thức pha chế màu; - Đối chiếu thời gian tạo màu với thời gian qui định; - Theo dõi quá trình tạo màu đối chiếu với các qui định về công tác an toàn và bảo hộ lao động.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: ĐÁNH BÓNG SẢN PHẨM BẰNG SÁP ONG

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: S4

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Cho sáp ong vào nồi đun nhỏ lửa đến khi sáp ong chảy tan hết, bắc nồi ra ngoài chế dầu hoả hoặc xăng vào tạo thành thể lỏng (sáp ong nước).
- Tiến hành quét đều sáp ong lên bề mặt sản phẩm, chờ 15 đến 30 phút bề mặt sáp ong khô dùng bàn chải chà, quét sau dùng vải mềm lau tạo độ bóng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Tỷ lệ pha trộn: 0,2kg sáp ong pha với 0,5 lít xăng hoặc dầu hoả;
- Nấu cho sáp ong chảy tan đều hết;
- Không được để lửa bén cháy vào sáp ong;
- Sáp ong nước phải được quét phủ đều lên toàn bộ bề mặt sản phẩm;
- Khi sáp ong nước khô phải được chải quét và lau giẻ thật kỹ;
- Đảm bảo an toàn cho người và sản phẩm.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Sử dụng thành thạo các dụng cụ tạo độ bóng;
- Nấu, pha chế được sáp ong đúng tỷ lệ, đúng khối lượng;
- Tạo được độ bóng cho sản phẩm theo đúng yêu cầu;
- Nhận biết được các loại dầu bóng và các loại sơn bóng.

2. Kiến thức

- Mô tả được các sáp ong dùng để tạo bóng;
- Mô tả được qui trình phương pháp nấu pha chế sáp ong;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật về tạo bóng bằng sáp ong cho sản phẩm;
- Trình bày được qui trình các bước tạo bóng sáp ong cho sản phẩm;
- Trình bày được các phương pháp an toàn và bảo hộ lao động trong quá trình tạo bóng cho sản phẩm.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Các sản phẩm Sơn mài & khảm trai đã được làm nhẵn, nhuộm màu và vệ sinh sạch sẽ;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật về tạo bóng sáp ong cho sản phẩm;
- Các loại sáp ong, xăng, dầu hoả, nồi nấu sáp ong;
- Các dụng cụ, dùng để quét và lau bóng cho sản phẩm;
- Các dụng cụ thiết bị an toàn và bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đảm bảo không gian ánh sáng...

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Pha chế đúng tỷ lệ, đủ khối lượng; - Tạo độ bóng đúng yêu cầu; - Thời gian tạo độ bóng phù hợp; - Sự an toàn cho người, thiết bị, máy móc và cho sản phẩm.	- Đối chiếu so sánh với bảng tỷ lệ và công thức pha nấu chế súp ong nước; - So sánh đối chiếu với tiêu chuẩn hoặc sản phẩm mẫu; - Đối chiếu thời gian tạo bóng với thời gian qui định; - Theo dõi quá trình tạo bóng đối chiếu với các qui định về công tác an toàn và bảo hộ lao động.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: ĐÁNH BÓNG SẢN PHẨM BẰNG VECNY

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: S5

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Vệ sinh bề mặt sản phẩm;
- Chuẩn bị dụng cụ, đánh bóng bằng véc ny;
- Chuẩn bị véc ny;
- Tiến hành đánh bóng, tạo độ bóng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Bề mặt sản phẩm phải được đánh nhẵn và vệ sinh sạch sẽ;
- Véc ny phải được đánh lau đều trên bề mặt sản phẩm;
- Không để véc ny đọng hay bám cầu vào các khe kẽ;
- Bề mặt sản phẩm sau khi tạo bóng phải nhẵn đều, có độ bóng;
- Đảm bảo an toàn cho người và sản phẩm.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết thao tác tạo bóng bằng véc ny;
- Sử dụng thành thạo các dụng cụ tạo bóng;
- Tạo được độ bóng cho sản phẩm đúng yêu cầu;
- Nhận biết được các loại dầu bóng và các loại sơn bóng.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước tạo bóng bằng véc ny;
- Mô tả được các thao động tác, phương pháp tạo bóng bằng véc ny;
- Trình bày được yêu cầu kỹ thuật tạo bóng bằng véc ny;
- Trình bày được các phương pháp an toàn và bảo hộ lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Véc ny, cồn trắng, bột đá, bột màu, giấy nhám mịn, bông, vải màn mềm, chổi quét...

- Các sản phẩm Sơn mài & khảm trai đã được làm nhẵn;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật tạo bóng bằng véc ny;
- Các dụng cụ thiết bị an toàn và bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đảm bảo không gian ánh sáng...

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Véc ny phải được đánh lau đều trên bề mặt sản phẩm; - Không để véc ny động hay bám cầu vào các khe kẽ; - Bề mặt sản phẩm sau khi tạo bóng phải nhẵn mượt đều, có độ bóng ; - Thời gian tạo độ bóng phù hợp; - Đảm bảo an toàn cho người và sản phẩm.	- Quan sát bằng mắt thực tế trên sản phẩm; - Quan sát bằng mắt; - Đối chiếu thời gian tạo bóng với thời gian qui định; - Theo dõi quá trình tạo bóng đối chiếu với các qui định về công tác an toàn và bảo hộ lao động.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC
TÊN CÔNG VIỆC: PHUN BÓNG SẢN PHẨM BẰNG SƠN ĐIỀU VÀ SƠN PU
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: S6

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị máy móc phun bóng;
- Pha chế sơn lót, sơn bóng, chất bóng;
- Tiến hành phun lót, trà nhám và phun bóng;

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Pha chế sơn dầu bóng đúng tỷ lệ, đúng khối lượng;
- Thực hiện đúng qui trình kỹ thuật phun sơn;
- Đảm bảo độ bám sơn, độ phủ bề mặt sơn, độ bóng cao, bề mặt phẳng đều không bị chảy sơn, không gợn sóng, không bị bọt nước;
- Đảm bảo khoảng thời gian giữa các lần phun đúng thời gian định mức;
- Sau khi hoàn thành công việc phải ngâm rửa súng phun sạch sẽ;
- An toàn lao động cho người, thiết bị và sản phẩm.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Sử dụng vận hành thành thạo các dụng cụ thiết bị máy móc để phun bóng;
- Pha chế được sơn bóng, dầu bóng đúng tỷ lệ, đúng công thức;
- Tạo được độ bóng cho sản phẩm đúng yêu cầu;
- Nhận biết được các loại dầu bóng và các loại sơn bóng.

2. Kiến thức

- Trình bày được phương pháp vận hành và sử dụng máy nén khí và súng phun sơn;
- Nêu được những yêu cầu kỹ thuật khi phun sơn bằng súng;
- Trình bày được quy trình, phương pháp thực hiện các bước khi phun sơn;
- Trình bày được các phương pháp an toàn và bảo hộ lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Các sản phẩm Sơn mài & khảm trai đã được làm nhẵn;
- Sơn lót PU, sơn bóng PU, Sơn điều, xăng, các dung môi dùng để pha chế;
- Bột màu, bột đá, giấy nhám mịn, giẻ lau, chổi quét...
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật tạo bóng bằng dầu bóng PU ;
- Các dụng cụ, thiết bị, máy móc dùng để tạo độ bóng cho sản phẩm;
- Các dụng cụ thiết bị an toàn và bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đảm bảo không gian ánh sáng...

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Pha chế đúng tỷ lệ, đủ khối lượng; - Sơn được phủ đều bề mặt, có độ bóng cao, phẳng đều, không bị chảy sơn, không gợn sóng, không bị bọt nước; - Sự an toàn cho người, thiết bị, máy móc và cho sản phẩm.	- Đối chiếu so sánh với bảng tỷ lệ và công thức pha chế sơn, dầu bóng; - Quan sát thực tế bằng mắt và tay; - Theo dõi quá trình tạo bóng đối chiếu với các qui định về công tác an toàn và bảo hộ lao động.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC
TÊN CÔNG VIỆC: KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: T1

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Kiểm tra về chủng loại, hình dáng kích thước;
- Kiểm tra về màu sắc sản phẩm;
- Kiểm tra về độ nhẵn sạch, độ bóng của sản phẩm;
- Viết phiếu kiểm tra.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đánh giá đúng chất lượng của sản phẩm;
- Đánh giá đúng mức độ nhẵn bóng, đúng mức độ màu sắc của sản phẩm;
- Đánh giá đúng chủng loại, đúng hình dáng kích thước sản phẩm;
- Thời gian đánh giá nhanh, chính xác.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Đo được các loại hình dáng kích thước của sản phẩm;
- Phân biệt, đánh giá được các mức độ về chất lượng của sản phẩm;
- Nhận biết được các mức độ nhẵn bóng của sản phẩm;
- Viết được phiếu kiểm tra đánh giá về chất lượng.

2. Kiến thức

- Nêu được các yêu cầu kỹ mỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng của sản phẩm;
- Mô tả được các loại hình dáng kích thước của sản phẩm;
- Mô tả được các loại mức độ về màu sắc.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Nhà xưởng đảm bảo không gian ánh sáng...
- Sổ tay, bút viết, phiếu kiểm tra;
- Các sản phẩm Sơn mài & khảm trai đã được hoàn thiện, sản phẩm mẫu;
- Bảng tiêu chuẩn phân loại chất lượng sản phẩm;
- Bảng yêu cầu về kỹ mỹ thuật của sản phẩm;
- Các dụng cụ đo lường và kiểm tra chất lượng;
- Các dụng cụ thiết bị an toàn và bảo hộ lao động.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đánh chính xác về hình dáng và kích thước của sản phẩm; - Độ chính xác về mức độ chất lượng của sản phẩm, màu sắc, độ nhẵn bóng... - Sự phù hợp về thời gian; - An toàn cho người thiết bị và cho sản phẩm.	- Dùng các dụng cụ thước đo, kiểm tra; - So sánh chất lượng thực của sản phẩm đối chiếu với bảng tiêu chuẩn chất lượng, hoặc bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật; - Đối chiếu thời gian thực tế so với thời gian qui định; - Theo dõi quá trình thao tác đối chiếu với các qui định về an toàn và bảo hộ lao động.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: PHÂN LOẠI SẢN PHẨM

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: T2

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Phân loại theo sản phẩm theo chủng loại kích thước;
- Phân loại theo mức độ chất lượng;
- Phân loại theo vật liệu, theo sản phẩm.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Độ chính xác về chủng loại của các sản phẩm;
- Độ chính xác về mức độ chất lượng của các sản phẩm;
- Độ chính xác về các loại vật liệu của các sản phẩm.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết phân loại các sản phẩm theo từng chủng loại, từng kích thước;
- Phân loại được các sản phẩm theo từng mức độ chất lượng;
- Phân loại được các sản phẩm theo từng loại vật liệu khác nhau.

2. Kiến thức

- Mô tả được các chủng loại và các loại kích thước của sản phẩm;
- Phân tích được các mức độ chất lượng của từng loại sản phẩm;
- Mô tả được các loại vật liệu đá thường dùng trong nghề.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Nhà xưởng đảm bảo không gian ánh sáng...
- Các sản phẩm sơn mài & khảm trai đã được hoàn thiện;
- Các bảng: Tiêu chuẩn phân loại chất lượng, chủng loại, vật liệu;
- Các dụng cụ đo lường và kiểm tra chất lượng;
- Các dụng cụ thiết bị an toàn và bảo hộ lao động.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ chính xác về chủng loại và kích thước của sản phẩm; - Độ chính xác về mức độ chất lượng của sản phẩm; - Sự phù hợp về thời gian; - An toàn cho người thiết bị và cho sản phẩm.	- Dùng các dụng cụ thước đo, kiểm tra; - So sánh chất lượng thực của sản phẩm đối chiếu với bảng tiêu chuẩn chất lượng; - Đối chiếu thời gian thực tế so với thời gian qui định; - Theo dõi quá trình thao tác đối chiếu với các qui định về an toàn và bảo hộ lao động.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: ĐÓNG GÓI SẢN PHẨM

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: T3

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị, nguyên vật liệu để đóng gói;
- Xác định kích thước sản phẩm;
- Gia công bao bì, đóng gói, dán tem nhãn mác cho sản phẩm.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Nguyên vật liệu để đóng gói đảm bảo chất lượng, đúng chủng loại;
- Kích thước bao bì phù hợp với kích thước hình dáng của sản phẩm;
- Hình thức bao bì hấp dẫn;
- Tiết kiệm được nguyên vật liệu.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết các hình thức đóng gói và gia công được các loại bao bì;
- Biết cách đo và tính toán được các kích thước bao bì và sản phẩm;
- Sử dụng thành thạo các dụng cụ thiết bị dùng để đóng gói, tạo bao bì.

2. Kiến thức

- Trình bày được các bước qui trình đóng gói sản phẩm;
- Mô tả được các loại vật liệu dùng để đóng gói;
- Mô tả được các hình thức thẩm mỹ của các loại bao bì.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Nhà xưởng đảm bảo không gian ánh sáng...
- Các sản phẩm khám tra đã được hoàn thiện;
- Các loại nguyên vật liệu dùng để đóng gói, tạo bao bì;
- Các dụng cụ thiết bị dùng để đóng gói, tạo bao bì;
- Các loại tem nhãn mác của sản phẩm;
- Các dụng cụ thiết bị an toàn và bảo hộ lao động.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ chính xác về kích thước của bao bì; - Hình thức thẩm mỹ của bao bì; - Sự phù hợp về thời gian; - An toàn cho người thiết bị và cho sản phẩm.	- Dùng các dụng cụ thước đo, dụng cụ kiểm tra; - Quan sát trực tiếp trên bao bì; - Đối chiếu thời gian thực tế so với thời gian qui định; - Theo dõi quá trình thao tác đối chiếu với các qui định về an toàn và bảo hộ lao động.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: NHẬP KHO SẢN PHẨM

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: T4

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Chuẩn bị kiểm tra kho bãi;
- Lập phương án vận chuyển bốc xếp sản phẩm;
- Vận chuyển bốc xếp sản phẩm vào vị trí.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Kho bãi bảo đảm các tiêu chuẩn về chất lượng;
- Vận chuyển bốc xếp phải an toàn cho người, máy móc thiết bị và cho sản phẩm.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết sử dụng và vận hành được các loại dụng cụ máy móc thiết bị dùng cho việc chuyên chở và bốc xếp hàng hoá;
- Giải thích được việc tổ chức bố trí sắp xếp các loại hàng hoá trong kho theo trật tự;
- Thống kê, tổng hợp ghi chép hoá đơn, cập nhật các chứng từ, số liệu.

2. Kiến thức

- Trình bày được các qui trình, các thủ tục xuất và nhập kho;
- Mô tả được các phương án bốc xếp hàng hoá;
- Nêu được các phương pháp giữ gìn và bảo quản hàng hoá;
- Nêu được các phương pháp về an toàn kho.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bút viết, sổ tay, sổ nhật ký kho, các chứng từ, hoá đơn xuất nhập kho;
- Các sản phẩm khám tra;
- Kho bãi nhà xưởng đảm bảo các tiêu chuẩn chất lượng;
- Các dụng cụ, phương tiện, thiết bị dùng cho việc vận chuyển và bốc xếp;
- Các dụng cụ an toàn và bảo hộ lao động.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ sắp xếp của các sản phẩm hàng hoá phù hợp, gọn gàng, dễ kiểm tra; - Kỹ năng giao nhận nhanh, chính xác; - Sợ phù hợp về thời gian; - An toàn cho người, trang thiết bị và hàng hoá, sản phẩm.	- Quan sát thực tế so với tiêu chuẩn thực hiện; - Giám sát theo dõi thao tác làm việc của cán bộ kho; - Đối chiếu thời gian thực tế so với thời gian qui định; - Theo dõi quá trình thao tác đối chiếu với các qui định về an toàn và bảo hộ lao động.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: LẬP KẾ HOẠCH SẢN XUẤT

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: U1

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Đề lập kế hoạch sản xuất đúng yêu cầu cần tiếp nhận kế hoạch, phân tích năng lực thực hiện kế hoạch và lập kế hoạch của đơn vị sản xuất và cuối cùng là kế hoạch được phê duyệt.

Các bước cần thực hiện bao gồm:

- Tiếp nhận kế hoạch sản xuất từ cấp trên;
- Phân tích năng lực thực hiện kế hoạch;
- Lập kế hoạch thực tế sản xuất;
- Phê duyệt kế hoạch của thủ trưởng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Thực hiện tiếp nhận kế hoạch theo quy trình đã được quy định;
- Thực hiện phân tích theo năng lực thực tế của đơn vị sản xuất;
- Thực hiện theo thủ tục phê duyệt.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

Thành thạo trong việc tiếp nhận:

- Có kinh nghiệm trong phân tích năng lực;
- Có kinh nghiệm trong phê duyệt.

2. Kiến thức

- Hiểu biết về những nguyên tắc tiếp nhận kế hoạch;
- Hiểu biết năng lực thực tế của đơn vị sản xuất;
- Biết quy trình lập kế hoạch;
- Hiểu biết thủ tục phê duyệt.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Các văn bản của cấp trên;
- Các văn bản đã thực hiện;
- Các kết quả đã thực hiện ở đơn vị;
- Văn bản trình để ký duyệt.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Tiếp nhận kế hoạch sản xuất từ cấp trên;	- Kiểm tra kế hoạch sản xuất từ cấp trên;
- Phân tích năng lực thực hiện kế hoạch;	- Kiểm tra năng lực thực hiện kế hoạch;
- Lập kế hoạch thực tế sản xuất;	- Kiểm tra kế hoạch thực tế sản xuất;
- Phê duyệt kế hoạch của thủ trưởng.	- Văn bản được phê duyệt.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: BỐ TRÍ NHÂN LỰC SẢN XUẤT

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: U2

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Việc bố trí nhân lực sản xuất được tiến hành theo các bước: tiếp nhận các kết quả đánh giá công nhân, phân công lao động và cử người phụ trách nhóm công nhân.

Các bước cần thực hiện bao gồm:

- Tiếp nhận kết quả đánh giá công nhân;
- Phân công lao động;
- Cử người phụ trách chính.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Thực hiện tiếp nhận kết quả đánh giá công nhân theo quy trình đã được quy định;

- Thực hiện quy trình phân công lao động theo quy định của đơn vị sản xuất và những quy định của nhà nước đối với người lao động;

- Người phụ trách chính thực hiện yêu cầu của công việc.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Thành thạo trong việc tiếp nhận và bố trí nhân lực trên dây chuyền sản xuất;
- Tiến hành phân công lao động rõ ràng, đúng chuyên môn.

2. Kiến thức

- Biết về những nguyên tắc tiếp nhận kết quả đánh giá công nhân;
- Hiểu biết về quy định của đơn vị sản xuất và những quy định của nhà nước đối với người lao động;
- Hiểu biết năng lực của người được cử.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Kế hoạch sản xuất;
- Các kết quả đánh giá công nhân;
- Sổ sách phân công lao động;
- Có đầy đủ nguồn nhân lực, vật lực và tài lực để thực hiện việc quảng cáo và kinh doanh.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Tiếp nhận kết quả đánh giá công nhân; - Phân công lao động; - Cử người phụ trách chính.	- Kiểm tra kết quả đánh giá công nhân; - Kiểm tra phân công lao động hợp lý; - Cử người phụ trách chính đạt yêu cầu.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: GIÁM SÁT QUY TRÌNH SẢN XUẤT

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: U3

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Để đảm bảo việc giám sát quy trình sản xuất tốt cần tiến hành các bước theo đúng trình tự.

Các bước cần thực hiện bao gồm:

- Thiết lập và thông báo quy trình sản xuất;
- Giám sát tình trạng sử dụng nhân lực;
- Giám sát chế độ công nghệ và chất lượng;
- Giám sát chế độ kỹ thuật của máy, thiết bị;
- Đánh giá và ghi chép.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Thực hiện việc thông báo và thiết lập quy trình sản xuất mà đơn vị sản xuất đã chọn;
- Thực hiện theo chức năng và nhiệm vụ làm việc tại từng vị trí công việc;
- Tuân thủ theo chế độ công nghệ đã được quy định trên dây chuyền sản xuất;
- Thực hiện theo quy trình đánh giá hiệu quả của quá trình sản xuất và được ghi chép đầy đủ.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Có kinh nghiệm trong giám sát quy trình sản xuất.

2. Kiến thức

- Hiểu biết về kế hoạch sản xuất, quy trình sản xuất;
- Biết về quy trình thông báo;
- Hiểu biết chức năng và nhiệm vụ làm việc tại từng vị trí công việc;
- Nắm vững chế độ công nghệ cho từng khâu trong quy trình sản xuất;
- Hiểu biết tính năng hoạt động của từng thiết bị;
- Hiểu biết quy trình đánh giá.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Tài liệu;
- Quy trình sản xuất;
- Bảng phân công lao động;

- Các văn bản quy định quy trình giám sát.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Thiết lập và thông báo quy trình sản xuất - Giám sát tình trạng sử dụng nhân lực, chế độ công nghệ - Giám sát chế độ kỹ thuật đối với máy móc, thiết bị.	- Kiểm tra quá trình thiết lập và thông báo quy trình sản xuất - Kiểm tra tình trạng sử dụng nhân lực, chế độ công nghệ - Kiểm tra chế độ kỹ thuật đối với máy móc, thiết bị.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ ĐỊNH MỨC LAO ĐỘNG

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: U4

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Tiến hành theo dõi số liệu về năng suất lao động bình quân trong một thời gian nhất định, xây dựng định mức thực tế, thảo luận về định mức với người lao động và cấp trên, lập bảng định mức lao động cho từng công việc

Các bước cần thực hiện bao gồm:

- Theo dõi số liệu về năng suất lao động bình quân trong một thời gian nhất định

- Xây dựng định mức thực tế;

- Thảo luận về định mức với người lao động và cấp trên;

- Lập bảng định mức lao động cho từng công việc.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

Thực hiện theo dõi số liệu về năng suất lao động bình quân trong một thời gian nhất định đúng quy định;

- Thực hiện theo năng lực làm việc và điều kiện lao động thực tế;

- Thực hiện theo văn bản của cấp trên;

- Thực hiện lập bảng định mức lao động cho từng công việc theo quy định.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Thành thạo, có kinh nghiệm và chính xác trong xây dựng và quản lý các định mức lao động;

- Có kinh nghiệm trong việc lập bảng định mức lao động cho từng công việc.

2. Kiến thức

- Hiểu biết về văn bản quy định về định mức làm việc đối với người lao động;

- Hiểu biết về phương pháp định mức lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Văn bản quy định về định mức làm việc đối với người lao động;

- Văn bản của cấp trên;

- Các ý kiến thảo luận của các thành viên trong nhóm;

- Các văn bản về định mức lao động.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Theo dõi số liệu về năng suất lao động bình quân trong một thời gian nhất định; - Xây dựng định mức thực tế; - Định mức với người lao động phù hợp; - Lập bảng định mức lao động cho từng công việc.	- Kiểm tra số liệu về năng suất lao động bình quân trong một thời gian nhất định; - Kiểm tra bản xây dựng định mức thực tế đối chiếu tiêu chuẩn quy định; - Kiểm tra định mức với người lao động đúng yêu cầu; - Kiểm tra bảng định mức lao động cho từng công việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**TÊN CÔNG VIỆC: QUẢN LÝ TÀI SẢN, NGUYÊN NHIÊN
VẬT LIỆU VÀ SẢN PHẨM**

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: U5

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Tiến hành lập biểu thống kê, lập thủ tục bàn giao về tài sản, nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm.

Các bước cần thực hiện bao gồm:

- Lập biểu thống kê tài sản hiện hữu;
- Lập thủ tục tiếp nhận và bàn giao tài sản;
- Thống kê lượng nguyên liệu đầu vào;
- Lập thủ tục tiếp nhận và bàn giao nguyên liệu;
- Lập biểu thống kê nhiên liệu;
- Lập thủ tục tiếp nhận và bàn giao nhiên liệu;
- Lập biểu thống kê sản phẩm;
- Lập thủ tục bàn giao sản phẩm.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Thực hiện theo quy chế quy định về lập biểu thống kê tài sản, nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm;
- Thực hiện theo quy chế quy định về thủ tục bàn giao sản phẩm.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Thành thạo, chính xác trong quản lý tài sản, nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm.

2. Kiến thức

- Hiểu biết về quy chế quy định về thống kê tài sản, nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm;
- Nắm vững quy chế quy định về thủ tục bàn giao tài sản nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bút viết, sổ tay, sổ tài liệu, máy tính cá nhân;
- Văn bản thống kê tài sản, nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm;
- Văn bản tiếp nhận và bàn giao tài sản, nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Lập biểu thống kê tài sản, nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm	- Kiểm tra biểu thống kê tài sản, nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm theo quy định
- Lập thủ tục tiếp nhận và bàn giao tài sản, nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm	- Kiểm tra thủ tục tiếp nhận và bàn giao tài sản, nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm theo quy định

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: TÍNH TOÁN TIỀN LƯƠNG CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG THEO ĐỊNH MỨC

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: U6

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Để tính toán tiền lương cho người lao động theo định mức cần tiếp nhận báo cáo thống kê năng suất và tiếp nhận báo cáo xây dựng định mức.

Các bước cần thực hiện bao gồm:

- Tiếp nhận báo cáo thống kê năng suất;
- Tiếp nhận báo cáo xây dựng định mức;
- Tính toán tiền lương.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Thực hiện tiếp nhận báo cáo thống kê năng suất đúng quy định;
- Tính toán tiền lương theo quy định của đơn vị sản xuất và nhà nước;
- Thực hiện tiếp nhận báo cáo xây dựng định mức đúng yêu cầu.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Thành thạo trong việc tiếp nhận;
- Thành thạo, chính xác trong tính toán tiền lương.

2. Kiến thức

- Hiểu biết về báo cáo thống kê năng suất xây dựng định mức;
- Hiểu biết về những quy định tính toán tiền lương.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Các báo cáo thống kê năng suất;
- Các báo cáo xây dựng định mức;
- Máy tính cá nhân.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Thực hiện tiếp nhận báo cáo thống kê năng suất đúng quy định; - Thực hiện tiếp nhận báo cáo xây dựng định mức đúng quy định; - Tính toán tiền lương theo quy định của đơn vị sản xuất và nhà nước.	- Kiểm tra báo cáo thống kê năng suất khi tính tiền lương; - Kiểm tra báo cáo xây dựng định mức khi tính tiền lương; - Kiểm tra phương pháp tính toán tiền lương của đơn vị sản xuất.